TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số**: 68/**2018/HS-ST
Ngày: 18/10/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà***:** Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Điểu Mẫn

2. Ông Lê Minh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/TLST-HS ngày 21/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày02/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đỗ H, sinh ngày 05/7/1983 tại TP Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: 40/17 Đ, phường X, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Năm 2006 TAND quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; Năm 2010 TAND quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2013 TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/6/2018 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Bá H2, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đỗ H là người làm thuê cho anh Phạm Bá H2 ngụ tại ấp G, xã Q, huyện C, tỉnh Bình Phước. Do nghiện ma túy nên H thường mua ma túy khu vực Quận H thành phố Hồ Chí Minh đem về để sử dụng. Ngày 27/5/2018 H đón xe khách từ huyện C, tỉnh Bình Phước đến thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy của đối tượng tên T (không rõ nhân thân) giá 800.000đ sau đó đem số ma túy về lại nhà của anh Phạm Bá H2 để sử dụng.

Sáng ngày 04/6/2018 H đem số ma túy mua được ra lô cao su thuộc khu vực xã Q, huyện C Thành và lấy ra một ít để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, số ma túy còn lại H lấy ra một ít cho vào đoạn ống hút bằng nhựa hàn kín hai đầu lại để sử dụng lần sau. Số còn lại H vẫn để trong túi ny lon hàn kín lại và tiếp tục quay lại nhà anh Phạm Bá H2 cùng với số ma túy cất trong người để làm việc.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H mượn xe mô tô của anh Phạm Bá H2 biển số kiểm soát 93H2-3757 đi đến xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để khám bệnh. Khi H đi đến trước quán tạp hóa Vương Tầng thuộc tổ 13, ấp 2, xã T, huyện H bị lực lượng Công an huyện kiểm tra phát hiện và lập biên bản thu giữ của H 01 gói nylon hàn kín, 01 đoạn ống hút hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng và đưa đi giám định tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước theo kết quả giám định chất màu trắng đem đi giám định là methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSHQ ngày 21 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Đỗ H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố bảo vệ quan điểm của bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đỗ Hphạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ H mức án từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Ngoài ra nội dung bản cáo trạng còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và tài sản do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, không kêu oan và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên,bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, lời khai của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ khách quan để xác định:

Ngày 27/5/2018 Nguyễn Đỗ H đã có hành vi mua 800.000đ ma túy của đối tượng tên T (không rõ nhân thân) ở quận I, thành phố Hồ Chí Minh đem về cất giấu trong người bị cáo mục đích để sử dung.

Ngày 04/6/2018 Hùng đã sử dụng một lần số còn lại cất giấu trong người mục đích để sử dụng, vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/6/2018 khi bị cáo đang trên đường ra T khám bệnh thì bị lực lượng Công an huyện H kiểm tra và phát hiện H có cất giấu một gói nylon, và một ống hút đã hàn kín hai đầu phía bên trong có chất màu trắng (ghi là ma túy) và H thừa nhận là ma túy nên đã lập biên bản thu giữ niêm phong sau đó đưa đi giám định.

Theo kết luận giám định số: 183/2018/GĐKTHS ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu (ký kiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,3440gam, loại Methamphetamine.

Bị cáo H thừa nhận số ma túy nói trên là do bị cáo mua của đối tượng tên là T không rõ nhân thân tại quận X, thành phố Hồ Chí Minh mục đích là đem về để sử dụng dần ngoài ra không còn mục đích gì khác. Như vậy có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, do đó cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2006 TAND quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản; năm 2010 TAND quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2013 TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản. sau khi đã chấp hành án của các bản án xong mặc dù bị cáo cũng đã tìm được việc làm ổn định cho thấy bị cáo có sự tiến bộ vươn lên. Tuy nhiên do không có ý chí cầu tiến làm lại cuộc đời bị cáo lại rơi vào việc hút chích đó là tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang ra sức bài trừ, mặc dù bị cáo chỉ tàng trữ ma túy để sử dụng riêng cho bản thân, nhưng đó cũng là tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian giúp cho bị cáo cải tạo và cai nghiện trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung của hình phạt.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Đỗ H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

Tuy nhiên: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết phù hợp với tính chất và mức đội vi phạm của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Vật chứng vụ án:

Số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại là 0,2560gam là chất cấm lưu hành và dụng cụ sử dụng ma túy là 01 nỏ thủy tinh bị vỡ một đầu, 01 hộp quẹt gas, bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy liên quan trực tiếp đến vụ án cần tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu sam Sung Galaxy J5 màu trắng là tài sản hợp pháp của anh Phạm Bá H2, anh Hùng cho Nguyễn Đỗ H mượn để sử dụng không liên quan đến vụ án cần trả lại cho anh Phạm Bá H2.

Các vật chứng khác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đỗ H phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 04/6/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: *Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi đem đi giám định còn lại 0,2560gam; 01 nỏ thủy tinh bị vỡ một đầu, 01 hộp quẹt gas.

Trả lại cho anh Phạm Bá H2 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J5 màu trắng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005578 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Đỗ H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự**;**
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thành Liêm